

Bản án số: **4911/2024/DS-ST**
Ngày: 30-09-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Thanh Giàu
- Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Võ Hồng D - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 687/2024DS ngày 02/4/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6540/2024/QĐXXST-DS ngày 09/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7645/2024/QĐST-DS ngày 06/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á

Trụ sở: D N, phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Ý L, sinh năm 2001

(Văn bản ủy quyền 655/UQ-QLN.24 ngày 08/5/2024)

2. Bị đơn: ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Căn hộ S Tháp D, Khu P, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 07/3/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Ý L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Á) và ông Nguyễn Ngọc H1 có ký Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/10/2019 kèm Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á, nội dung: Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Signature với hạn mức sử dụng 200.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nên ngày 20/7/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H1 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông H1 trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 19/7/2024 là 99.974.116 đồng (gồm: gốc 29.296.520 đồng; lãi quá hạn 70.677.596 đồng). Lãi tiếp tục tính từ ngày 20/7/2024 cho đến khi ông Nguyễn Ngọc H1 thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H1: Dù đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản xác định tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu ông H1 phải thanh toán tính đến ngày 30/9/2024 là 85.386.265 đồng, trong đó: gốc 14.296.520 đồng; lãi quá hạn 71.089.745 đồng. Ông H1 không phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, tính kể từ ngày 01/10/2024 đến ngày trả hết nợ.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng

quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Á yêu cầu ông H1 thanh toán số tiền vay còn nợ và ông H1 có địa chỉ tại Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông H1.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/10/2019 kèm Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á được ký giữa ông Nguyễn Ngọc H1 và Ngân hàng Á; Bảng kê tính lãi; lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở kết luận: Việc ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng giữa ông H1 và Ngân hàng Á là có thật, tự nguyện, phù hợp với các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Theo đó: Ngân hàng Á đã cấp cho ông H1 một thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 200.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nên ngày 20/7/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H1 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, việc ông H1 không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng Á là vi phạm thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 03/10/2019 kèm Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á.

Căn cứ các điều 5, 9, 11 và Điều 12 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á; Các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Á, buộc ông H1 thanh toán cho Ngân hàng Á một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 30/9/2024 là 85.386.265 đồng, trong đó: gốc 14.296.520 đồng; lãi quá hạn 71.089.745 đồng.

Tại bản tự khai đề ngày 30/9/2024, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định Ngân hàng không yêu cầu ông H1 phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, kể từ ngày 01/10/2024 đến ngày trả hết nợ. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 4.269.313 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại

Cổ phần Á.

Ông Nguyễn Ngọc H1 có trách nhiệm thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2024 là 85.386.265 (T mười lăm triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi lăm) đồng, trong đó:

Gốc: 14.296.520 đồng

Lãi quá hạn: 71.089.745 đồng.

Ông Nguyễn Ngọc H1 không phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, tính kể từ ngày 01/10/2024 đến ngày trả hết nợ.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 4.269.313 (Bốn triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm mười ba) đồng, ông Nguyễn Ngọc H1 chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á 3.099.034 (Ba triệu không trăm chín mươi chín nghìn không trăm ba mươi bốn) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0026013 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Dương Thúy Quỳnh